

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Nông Thị Giới

- *Thư ký Tòa án:* Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:*

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Phú Đ, thị xã BL, tỉnh BP, Tòa án nhân dân thị xã BL đưa ra xét xử Lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Lưu Văn L, sinh năm 1960; tại thành phố HCM, Hộ khẩu thường trú tại: Số 37/4/17 Ngô Tất Tố, phường 21, quận BTh, thành phố HCM. Tên gọi khác: Lưu Văn H, Lê Văn H, Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Lưu Văn Chư, không rõ năm sinh và bà Lê Thị Ái, sinh năm 1917 đã chết; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1973, con tên Lưu Thị Thu Th, sinh năm 1992 và Lưu Đức Kh, sinh năm 1994; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Trịnh Duy Kh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Hộ khẩu: Tổ 15, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP

Trú tại: Tổ 02, khu phố PN, phường Phú Đ, thị xã BL, tỉnh BP

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Thùy A, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Hộ khẩu: Tổ 15, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP

Người làm chứng: Ông Lê Trung K, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 02, khu phố PhTr, phường Phú Đ, thị xã BL, tỉnh BP

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Lưu Văn L** bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lưu Văn L là đối tượng sống lang thang và làm nghề bán vé số. Vào ngày 10/6/2017 L nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. L ra chợ MH, huyện ChTh mua một cây xà beng, một đèn pin, một cái chìa khóa của người đàn ông không rõ lai lịch với mục đích sử dụng vào việc đi chiếm đoạt tài sản của người khác, đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11/6/2017, L đi xe buýt đến và xuống xe gần bùng binh thị xã BL. L vào quán cà phê vông gần đó gọi một ly cà phê uống rồi nằm vông ngủ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 12/6/2017 L đi bộ xuống đường Nguyễn Du

rồi đi lòng vòng khi đến tiệm rửa xe ô tô có biển hiệu “An Kh” tại tổ 02, khu phố Ph Ngh, phường Phú Đ, thị xã BL do ông Nguyễn Trịnh Duy Kh làm chủ thì nhìn thấy bên trong có hai xe ô tô, một xe mô tô kiểu dáng Lead và một xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Honda, L nhìn thấy cửa cổng cao và có khóa bằng ổ khóa bên trong nên L đi qua bên hông trái của tiệm theo hướng từ đường Nguyễn Du nhìn và leo qua hàng rào lưới B40 vào trong khu vực rửa xe ô tô của ông Kh. Lúc này, ông Kh cùng vợ là bà Huỳnh Thị Thùy An nghe tiếng động lạ nên thức giấc. Bà An mở máy điện thoại di động lên xem camera quan sát của tiệm rửa xe thì nhìn thấy L đang đi lòng vòng trong khu vực rửa xe ô tô. L đi lại gần khu vực phòng ngủ của gia đình ông Kh lấy một cái mũ kết bằng vải, màu tím của ông Kh đội lên đầu. Lúc này, ông Kh lấy điện thoại gọi báo cho ông Lê Trung K biết tại tiệm rửa xe của ông Kh đang có người vào trộm cắp tài sản. Do có nhà ở đối diện với tiệm rửa xe của ông Kh nên ông K ra sân thượng, sau đó đi ra trước nhà nhìn qua tiệm rửa xe của ông Kh để theo dõi. L đi ra cửa cổng của tiệm rửa xe rồi dùng cây xà beng L mang theo cạy phá ổ khóa và mở cửa cổng ra. L đi đến đứng bên trái xe mô tô Dream rồi lấy chìa khóa xe có sẵn trong túi áo ra cắm vào mở ổ khóa điện, trên xe có treo một cái mũ bảo hiểm màu đỏ. L dùng tay trái cầm vào tay lái bên trái, tay phải cầm vào cangk sau yên xe rồi dựng đứng xe lên và đẩy lùi ra hướng cửa cổng tiệm rửa xe. Khi L đẩy lùi xe đi được 6,8m thì ông Kh, bà An và ông K chạy ra đuổi theo. Khi L bỏ chạy ra đến đường Nguyễn Du thì bị bắt giữ.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 38/BB-HĐĐGTS ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BL kết luận:

Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, BSKS: 93N-2912 số khung 08068Y14358, số máy A08E-1136106; một mũ bảo hiểm màu đỏ viền đen có chữ “Tomato 550”; một mũ kết bằng vải đã qua sử dụng tổng trị giá: 14.110.000đ (Mười bốn triệu một trăm mười nghìn đồng).

Đối với vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô Honda kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển số kiểm Soát: 93N2-291; một mũ kết bằng vải, màu tím và một mũ bảo hiểm màu đỏ. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Trần Văn Đ - anh rể ông Kh, ông Đ đã cho ông Kh chiếc xe mô tô này; mũ kết và mũ bảo hiểm là của ông Kh, cơ quan điều tra đã trả xe mô tô, mũ kết và mũ bảo hiểm cho ông Kh.

Đối với một ổ khóa màu vàng có chữ “ZSOLEX”. Qua điều tra xác định là tài sản của ông Kh nên đã trả lại cho ông Kh.

Đối với một cây xà beng dài 31cm, màu đen, một đầu bị đập dẹp bẻ cong dài 7,5cm; Một chìa khóa dài 5,5cm, có mũi bằng kim loại màu trắng, đuôi bằng nhựa màu đen có chữ “YAMAHA”; Một khóa mở ốc loại số 8 bằng kim loại màu trắng, dài 11,8cm; một đèn Pin bằng kim loại màu xanh, dài 9,2cm là công cụ mà Lưu Văn L sử dụng trong quá trình chiếm đoạt tài sản của ông Kh nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 63.000đ (Sáu mươi ba nghìn đồng), là tài sản riêng của L nên đề nghị trả lại cho L.

- Đối với đoạn video do camera quay lại diễn biến việc Lưu Văn L chiếm đoạt tài sản của ông Kh vào ngày 12/6/2017, chuyển theo hồ sơ vụ án lưu giữ theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trịnh Duy Kh không yêu cầu nên không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS - HS ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL đã truy tố các bị cáo Lưu Văn L về tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại **khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự**.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi và hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lưu Văn L mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Lưu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi; Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 12/6/2017 bị cáo L lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Trịnh Duy Kh tại địa chỉ tổ 02, khu phố PhNgh, phường Phú Đ, thị xã BL, tỉnh BP chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, BSKS93N-2912 số khung 08068Y14358, số máy A08E-1136106; một mũ bảo hiểm màu đỏ viền đen có chữ “Tomato 550”; một mũ kết bằng vải của gia đình ông Kh, đang lúc dịch chuyển tài sản thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài L, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 14.110.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để cố gắng sửa chữa, rèn luyện bản thân, bị cáo hứa chấp hành tốt và không tái phạm.

Muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên vào 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2017 bị cáo L đã lén lút đột nhập vào nhà của ông Kh chiếm đoạt tài sản một xe mô tô, một mũ bảo hiểm và một mũ kết bằng vải của gia đình ông Kh mặc dù biết rõ trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu đã có mười tiền án:

Tại bản án số 464/1989/HSST ngày 12/9/1989 của Tòa án nhân dân thành phố HCM xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Tại bản án số 98/1995/HSST ngày 21/8/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”,

Tại bản án số 1904/1998/HSST ngày 22/9/1998 của Tòa án nhân dân thành phố HCM và bản án số 100/1999/HSPT ngày 27/01/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố HCM xử phạt 5 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Tại bản án số 08/2004/HSST ngày 15/01/2004 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Tại bản án số 114/2006/HSST ngày 07/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương và bản án số 12/2007/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”,

Tại bản án số 17/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh BP xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 110/2010/HSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân quận 4, thành phố HCM xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,. Ngoài bảy bản án nêu trên còn có ba tiền án khác hiện nay không còn lưu trữ bản án và cho đến nay bị cáo đã chấp

hành xong các bản án, đã được xóa án tích. Với những lần phạm tội nêu trên, mức phạt trong các bản án chưa đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, thời gian chấp hành trong trại giam chưa đủ để làm thay đổi tâm, tính cho bị cáo. Với thời gian chấp hành, cải tạo trong môi trường trại giam lẽ ra bị cáo phải biết tu tâm, tu chí, hướng thiện để làm người tốt nhưng lại tiếp tục trộm cắp tài sản thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung, mất an ninh trật tự tại địa phương. Cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ. Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự, giảm cho một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra.

Vật chứng của vụ án: Đối với một cây xà beng dài 31cm, màu đen, một đầu bị đập dẹp bẻ cong dài 7,5cm; Một chìa khóa dài 5,5cm, có mũi bằng kim loại màu trắng, đuôi bằng nhựa màu đen có chữ “YAMAHA”; Một khóa mở ốc loại số 8 bằng kim loại màu trắng, dài 11,8cm; Một đèn Pin bằng kim loại màu xanh, dài 9,2cm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 63.000đ (sáu mươi ba nghìn đồng) thu giữ trong người bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo L, cần trả lại cho bị cáo Lưu Văn L.

Đối với đoạn video do camera quay lại diễn biến việc Lưu Văn L chiếm đoạt tài sản của ông Kh vào ngày 12/6/2017 cần tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án làm chứng cứ giải quyết vụ án.

Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: **Khoản 01 Điều 138**, điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn L 1 (**một**) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2017).

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy một cây xà beng dài 31cm, màu đen một đầu bị đập dẹp bẻ cong dài 7,5cm; một chìa khóa dài 5,5cm có mũi bằng kim loại màu trắng, đuôi bằng nhựa màu đen có chữ “YAMAHA”; một khóa mở ốc loại số 8 bằng kim loại màu trắng,

dài 11,8cm; một đèn Pin bằng kim loại màu xanh, dài 9,2cm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Thu giữ đoạn video do camera quay lại diễn biến việc Lưu Văn L chiếm đoạt tài sản của ông Kh vào ngày 12/6/2017 làm chứng cứ giải quyết vụ án.

- Tuyên trả cho Lưu Văn L số tiền 63.000đ (sáu mươi ba nghìn đồng) thu giữ trong người bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lưu Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh **BP**;
- VKSND **thị xã BL**;
- Công an **thị xã BL**;
- Chi Cục THA TX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT **BP**;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người.CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng